

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên ngày 10 tháng 01 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 42/QLDA ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 41/CCMT-TĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên (*sau đây gọi là dự án*) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên (*sau đây gọi là chủ dự án*) tại phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND thị xã Duy Tiên;
- Trung tâm CNTTNTMT (*để đăng Web*);
- UBND phường Tiên Nội;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Long

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
“Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố
Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên” của Ban quản lý dự án đầu tư
xây dựng thị xã Duy Tiên
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2023 của Sở
Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

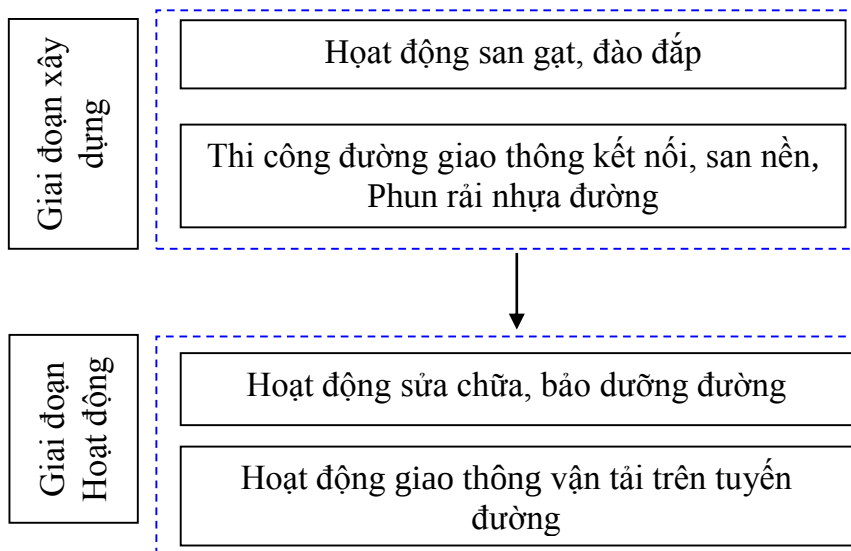
- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật kết hợp chỉnh trang đô thị tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên.
- Địa chỉ: Phường Hòa Mạc, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Vị trí thực hiện dự án tại tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Quy mô diện tích thực hiện dự án: 9.945,87 m²
- Quy mô của dự án:
 - + San lấp tạo mặt bằng khu đất với tổng diện tích 9.945,87m², chiều cao san lấp trung bình 0,49cm.
 - + Xây dựng tuyến đường kết nối có chiều dài 110m, (Bề rộng mặt đường: B_m = 5,5m; Bề rộng lề đường: B_{lề} = 2×0,75m=1,5m; Bề rộng nền đường: B_{nền} = 7,0m), tương đương diện tích khoảng 770m².

Hoạt động không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động có liên quan trên khu đất 9.945,87 m² (thực hiện thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật).

1.3. Quy trình hoạt động của dự án



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Cơ cấu sử dụng đất của dự án:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)
1	San nền	9.945,87
2	Tuyến đường giao thông kết nối	770

- Các hạng mục công trình của dự án:

STT	Hạng mục công trình
I	Các hạng mục công trình chính (Hoạt động chính)
1	San nền
2	Thi công tuyến đường kết nối, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường giao thông
II	Các hạng mục công trình BVMT
	Giai đoạn thi công xây dựng
1	Thùng và kho lưu giữ CTNH, chất thải sinh hoạt
2	Bể xử lý nước thải rửa xe

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn xây dựng: rà phá bom mìn; giải phóng mặt bằng, san nền; xây dựng đường giao thông và các hạng mục phụ trợ; hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc; hệ thống an toàn giao thông; hệ thống chiếu sáng.

+ Giai đoạn hoạt động: hoạt động giao thông đi lại trên tuyến đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án triển khai có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa diện tích 9.339,91 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Hạng mục công trình: Rà phá bom mìn; Giải phóng mặt bằng, san nền; Xây dựng đường giao thông và các hạng mục phụ trợ; Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc; Hệ thống an toàn giao thông; Hệ thống chiếu sáng.

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, nạo vét đất không phù hợp, san nền.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đất không thích hợp, chất thải xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* Chất thải bao gồm:

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ hoạt động vận chuyển chất thải, nguyên vật liệu, thi công xây dựng.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước thải thi công xây dựng; Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; Rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng; Đất không thích hợp bóc từ dự án.

- Chất thải nguy hại.

* Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm: Hoạt động vận hành đường.

- *Chất thải bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , VOC ...) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành đường.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (trong đó nước thải nhà vệ sinh khoảng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải rửa ráy là $1,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần ô nhiễm chính: TSS, BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- , PO_4^{3-} , Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, thi công với lưu lượng khoảng $2,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,055 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2 , CO , NO_2 , VOC .

- Bụi, khí thải NO_x , CO phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại; trải bê tông Asphalt; sơn vạch kẻ đường.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng $0,058 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông chủ yếu là các phương tiện giao thông cá nhân, thành phần: Bụi; SO_2 ; NO_x ; CO .

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn xây dựng:* Bùn, đất hữu cơ bóc từ khu vực đất trồng lúa khoảng $1.890,39 \text{ m}^3$ (tương đương 2.173,5 tấn). Khối lượng rác thải phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 50,1 tấn/quá trình thi công, Khối lượng phát sinh trong quá trình phát quang sinh khối ước tính khoảng 0,451 tấn. Khối lượng phá dỡ để trả lại mặt bằng cho dự án ước tính phát sinh khoảng 2,5 tấn. Thành phần các chất thải rắn gồm các loại thực bì, đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng $20 \text{ kg}/\text{ngày}$. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 704,3 kg/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; bao bì đựng sơn; thùng chứa dầu mỡ, vật liệu thấm dầu, cặn sơn thải,...

3.2.2. *Giai đoạn hoạt động*

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh khoảng 10 kg/tháng.

3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công, xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn, độ rung do hoạt động các phương tiện vận tải trong quá trình hoạt động.

3.4. *Các tác động khác*

- Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước khu vực.
- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.
- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

4. *Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án*

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

4.1.1. *Trong giai đoạn thi công, xây dựng*

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động bằng composite nguyên khối (*dung tích bể chứa chất thải 4m³*). Tần suất hút từ 03 lần/tuần và thuê đơn vị vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về bể 04 ngăn để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu, kích thước 2,89mx0,72mx1m. Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Hoàn trả một số cống qua đường tại các vị trí cắt qua kênh mương thủy lợi đảm bảo tiêu thoát nước không gây nên tình trạng ngập úng cục bộ (từ Km0+0,00–Km0+39,48 (bên phải tuyến); từ Km0+39,48– Km0+105,29 (bên trái tuyến) và cống ngang tại km0+39,48: Thiết kế cống hộp BxH=0,6x0,6m với tổng chiều dài 114,29m). Đồng thời để hạn chế lượng nước mưa chảy tràn kéo theo các chất bẩn trong khu vực gây ô nhiễm nguồn nước mặt; khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, tần suất 4 lần/ngày.

- Bố trí tường chắn bằng tôn cao 1,6 m tại khu vực thực hiện dự án.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án.

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nôi, xe hoán cải.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

** Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc tại tuyến đường kết nối: Từ Km0+0,00 – Km0+39,48 (Bên phải tuyến); từ Km0+39,48– Km0+105,29 (Bên trái tuyến) và cống ngang tại km0+39,48: xây dựng cống hộp BxH=0,6×0,6m với tổng chiều dài 114,29m. Trên tuyến cống bố trí 06 vị trí hố ga để thu nước mặt và kết nối với các dự án khác.

- Tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên để mưa lớn, nước mưa được tiêu thoát nhanh nhất.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Quét dọn mặt đường thường xuyên, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải sinh hoạt:

- + Bố trí 02 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 120 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

- + Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định với tần suất khoảng 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Vị trí đổ đất không phù hợp được bố trí tại: Lô đất quy hoạch trồng cây xanh thuộc địa phận Tổ dân phố Ngô Tân, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên (tờ bản đồ số 14 thuộc một phần các thửa 12, 13, 15 bản đồ địa chính phường Tiên Nội). Cự ly vận chuyển trung bình khoảng 0,75 km. Diện tích khu tập kết khoảng 1.984,8 m².

- + Quản lý chất thải rắn xây dựng theo đúng quy định Quyết định số 44/2017/QĐ - UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- + Thực hiện phân loại chất thải rắn xây dựng: đối với đất đá thải, gạch vỡ được tận dụng để san lấp mặt bằng; các loại chất thải khác như sắt thép thừa, gỗ giấy,... được thu gom lưu giữ tạm trong khu vực lưu giữ trong khu vực dự án. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đổ thải đúng vị trí quy định.

- Chất thải nguy hại:

- + Bố trí 8 thùng chứa dung tích 50 lít có nắp đậy để lưu giữ CTNH.

- + Bố trí kho chứa tạm thời bằng dạng nhà container 10 feet để lưu giữ chất thải nguy hại trong thời gian thi công dự án.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất 6 tháng/lần.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

Thường xuyên quét dọn đường và nạo vét hệ thống cống thoát nước.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 11h -13h và từ 21h đến 6h.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính vào dự án.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đồ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

a. Giám sát chất thải rắn thông thường

- Các vấn đề cần giám sát:

- + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
- + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
- + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành.

6.3. Tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng đường khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công và đất hữu cơ đi đổ thải.

6.4. Thực hiện nghiêm các giải pháp giảm thiểu bụi trên các tuyến đường thi công vận chuyển nguyên vật liệu.

6.5. Đảm bảo an toàn giao thông đối với trong quá trình thi công cũng như giai đoạn hoạt động của dự án.